

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2019/HS-PT

Ngày 23- 10- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Lại Anh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 23/10/2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Gi, huyện Gi, tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 194/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Đình T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Phạm Đình T, sinh năm 1993 tại huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Số 13, phố Ngh, khu 6, thị trấn Gi, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đình D và bà Đặng Thị A; có vợ là Đoàn Hương L (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 18/3/2010, Công an huyện Gi, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau", đã được xóa.

+ Ngày 07/10/2010, Công an huyện Gi, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau", đã được xóa.

+ Ngày 03/8/2011, Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau", đã được xóa.

+ Ngày 05/6/2012, Công an huyện Gi, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác", đã được xóa.

+ Ngày 15/10/2012, Công an huyện Gi, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác", đã được xóa.

+ Tại bản án số: 09/2013/HSST ngày 14/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Đình T 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của hai tội là 45.000.000 đồng); chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015, đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/5/2019 tại Trại tạm Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay. Có mặt.

Bị cáo không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lương Văn Th làm nghề thợ mộc cho nhà ông Phạm Đình D ở số 13, phố Ngh, thị trấn Gi, huyện Gi. Khoảng 04 giờ ngày 05/3/2019, anh Th điều khiển xe máy nhãn hiệu SMILE, loại Cub biển kiểm soát (BKS): 34AA- 024.70 (xe của vợ chồng ông Lương Văn Th1, bà Phạm Thị B là bố mẹ đẻ anh Th) đến nhà ông D để đi lễ chùa cùng gia đình ông D. Đến nơi, anh Th dựng chiếc xe máy trên tại sân nhà bà Bùi Thị V (là mẹ đẻ ông D) giáp với nhà ông D có cửa từ sân nhà bà V vào nhà ông D. Sau đó, anh Th cất chìa khoá ở ngăn dưới bàn uống nước trong nhà ông D và cùng gia đình ông D đi lễ chùa. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Phạm Đình T (là con trai ông D) ngủ dậy, ngồi uống nước tại tầng 1 thì thấy chiếc chìa khoá xe máy để ở dưới ngăn bàn, quan sát thấy chiếc xe máy BKS: 34AA-024.70 dựng ngoài sân nhà bà V nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. T lấy chìa khoá cắm vào ổ khoá điện mở khoá và điều khiển xe máy BKS: 34AA-024.70 đi ra quán Internet Thái Thịnh, ở đường Nguyễn Chế Nghĩa, thị trấn Gi ngồi chơi điện tử. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T gặp anh Phạm Văn N tại quán Internet và mượn điện thoại của anh Nam gọi cho anh Đình Quang B1 nhờ anh B1 cầm cố chiếc xe máy này để lấy tiền tiêu xài, anh B1 đồng ý; khi đó T không nói cho anh N biết chiếc xe này là tài sản do T trộm cắp mà có. T điều khiển chiếc xe này đi đến đón anh B1 rồi cả hai đi đến khu vực ngã ba Tam Giang, thành phố Hải Dương, anh B1 có hỏi về chiếc xe thì T bảo chiếc xe này là của T và bảo T đứng đợi để B1 mang chiếc xe này vào khu vực nhà trọ gần đó để tìm người nhận cầm cố. B1 đã gặp một nam thanh niên tên Hoàng (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và cầm cố chiếc xe này được 1.500.000 đồng. B1 đã đưa số tiền này cho T và T đã tiêu xài cá nhân hết. Ngay tối hôm đó, anh Th đi lễ chùa về không tìm thấy xe máy đâu, xác định đã bị trộm cắp nên sau đó anh đã trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gi. Quá

trình điều tra, T đã khai nhận hành vi của mình đồng thời chuộc lại chiếc xe máy BKS: 34AA- 024.70 từ người thanh niên tên H và trả lại cho anh Th.

Kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐ ngày 12/4/2019, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Gi kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu SMILE kiểu dáng Cub, BKS: 34AA-024.70, số máy: 39FMB4001041, số khung: BWPJDA011041, số loại: 50, dung tích: 49 cm³, màu sơn: vàng, loại vành thường, lan hoa, phanh cơ, do Trung Quốc sản xuất, đăng ký lần đầu ngày 01/9/2016, xe cũ đã qua sử dụng trị giá 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS- ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 14/5/2019.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí HSST và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2019 bị cáo Phạm Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về tội danh: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 8 (tám) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí HSPT: Kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí HSPT theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 05/3/2019, tại sân nhà bà Bùi Thị V, ở khu 6, thị trấn Gi, huyện Gi, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để tài sản không có người trông coi, Phạm Đình T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu SMILE, loại Cub, BKS: 34AA-024.70 trị giá 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng) của ông Lương Văn Th1, bà Phạm Thị B do anh Lương Văn Th đang quản lý, sử dụng. Hành vi của bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không kháng cáo về tội danh và không bị Viện kiểm sát kháng nghị.

Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định là hợp lệ được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Đình T là đối tượng có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính. Đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản mặc dù đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 8 (tám) tháng tù là đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền án phí thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, ăn năn hối cải nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa là phù hợp quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HSST ngày 16-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gi, tỉnh Hải Dương.

2. Điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ

luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 14/5/2019.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/10/2019./.

Nơi nhận::

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Gi;
- Công an huyện Gi;
- VKSND huyện Gi;
- Chi cục THADS huyện Gi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Gi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu TA.

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường